

Tuần 8

Chính tả

1. Gạch dưới những tiếng có chứa **ye** hoặc **ya** trong đoạn văn tả cảnh rừng khuya dưới đây :

Chúng tôi mãi miết đi nhưng chưa kịp qua hết cánh rừng thì mặt trời đã xuống khuất. Màn đêm dần bao trùm mỗi lúc một dày đặc trên những ngọn cây. Gió bắt đầu nổi lên. Rừng khuya xào xạc như thì thào kể những truyền thuyết tự ngàn xưa. Tôi cố căng mắt nhìn xuyên qua màn đêm thăm thẳm với hi vọng tìm thấy một đốm lửa báo hiệu có một bản làng bình yên phía xa đang chờ đón.

2. Điền tiếng có vần **uyên** thích hợp với mỗi ô trống dưới đây :

a) Chỉ có mới hiểu
Biển mênh mông nhường nào
Chỉ có biển mới biết
..... đi đâu về đâu.



b) Lích cha lịch chích vành
Mổ từng hạt nắng đọng nguyên sắc vàng.



3. Tìm tiếng có âm **yê** để viết tên các loài chim trong những tranh dưới đây :



.....



hải



đồ

Luyện từ và câu

MỞ RỘNG VỐN TỪ : *THIÊN NHIÊN*

1. Dòng nào dưới đây giải thích đúng nghĩa của từ *thiên nhiên* ? Đánh dấu × vào ô trống trước lời giải thích đúng :

- Tất cả những gì do con người tạo ra.
- Tất cả những gì không do con người tạo ra.
- Tất cả mọi thứ tồn tại xung quanh con người.

2. Gạch dưới những từ chỉ các sự vật, hiện tượng trong thiên nhiên có trong các thành ngữ, tục ngữ sau :

- a) Lên thác xuống ghềnh.
- b) Góp gió thành bão.
- c) Nước chảy đá mòn.
- d) Khoai đất lạ, mạ đất quen.

3. Tìm và ghi vào bảng dưới đây những từ ngữ miêu tả không gian :

| | |
|-----------------------|-----------------------------------|
| a) Tả chiều rộng. | M : <i>bao la</i> , |
| | |
| b) Tả chiều dài (xa). | M : <i>tít tắp</i> , |
| | |
| c) Tả chiều cao. | M : <i>cao vút</i> , |
| | |
| d) Tả chiều sâu. | M : <i>hun hút</i> , |
| | |

Đặt câu với một trong các từ ngữ vừa tìm được :

.....
.....

4. Tìm và ghi vào bảng dưới đây những từ ngữ miêu tả sóng nước :

a) Tả tiếng sóng.

M : *ì ầm*,

.....

b) Tả làn sóng nhẹ.

M : *lăn tăn*,

.....

c) Tả đợt sóng mạnh.

M : *cuồn cuộn*,

.....

Đặt câu với một trong các từ ngữ vừa tìm được :

.....
.....

Tập làm văn

LUYỆN TẬP TẢ CẢNH

1. Lập dàn ý miêu tả một cảnh đẹp ở địa phương em.

.....
.....
.....
.....
.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

2. Dựa theo dàn ý đã lập, hãy viết một đoạn văn miêu tả cảnh đẹp ở địa phương em.

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

Luyện từ và câu

LUYỆN TẬP VỀ TỪ NHIỀU NGHĨA

1. Các từ in đậm trong mỗi cặp câu dưới đây có quan hệ với nhau như thế nào ? Đánh dấu (+) vào ô thích hợp.

| Câu | Từ đồng âm | Từ nhiều nghĩa |
|---|------------|----------------|
| Lúa ngoài đồng đã chín vàng. Tổ em có chín học sinh. | | |
| Lúa ngoài đồng đã chín vàng. Nghĩ cho chín rồi hãy nói. | | |
| Bát chè này nhiều đường nên rất ngọt. Các chú công nhân đang chữa đường dây điện thoại. | | |
| Bát chè này nhiều đường nên rất ngọt. Ngoài đường , mọi người đã đi lại nhộn nhịp. | | |
| Những vật nung màu mặt Lúa chín ngập lòng thung. Chú Tư lấy dao vật nhọn đầu chiếc gậy tre. | | |
| Những vật nung màu mặt Lúa chín ngập lòng thung. Vật áo chàm thấp thoáng Nhuộm xanh cả nắng chiều. | | |

2. Trong mỗi câu thơ, câu văn sau của Bác Hồ, từ **xuân** được dùng với nghĩa như thế nào ? Ghi câu trả lời vào chỗ trống.

| Câu | Nghĩa của từ “xuân” |
|---|--|
| a) Mùa xuân ⁽¹⁾ là Tết trồng cây Làm cho đất nước càng ngày càng xuân . ⁽²⁾ | xuân ⁽¹⁾ |
| b) Ông Đỗ Phủ là người làm thơ rất nổi tiếng ở Trung Quốc đời nhà Đường, có câu rằng “Nhân sinh thất thập cổ lai hi”, nghĩa là “Người thọ 70, xưa nay hiếm.” (...) Khi người ta đã ngoài 70 xuân ⁽³⁾ , thì tuổi càng cao, sức khoẻ càng thấp. | xuân ⁽²⁾ xuân ⁽³⁾ |

3. Cho một số tính từ và những nghĩa phổ biến của chúng dưới đây. Em hãy đặt câu để phân biệt nghĩa của một trong những từ đã cho :

| Từ | Nghĩa của từ | Đặt câu phân biệt các nghĩa của từ |
|----------------|---|------------------------------------|
| a) Cao | <ul style="list-style-type: none"> - Có chiều cao lớn hơn mức bình thường. - Có số lượng hoặc chất lượng hơn hẳn mức bình thường. | |
| b) Nặng | <ul style="list-style-type: none"> - Có trọng lượng lớn hơn mức bình thường. - Ở mức độ cao hơn, trầm trọng hơn mức bình thường. | |

| | | |
|----------------|---------------------------------|-------|
| c) Ngọt | - Có vị như vị của đường, mật. | |
| | - (Lời nói) nhẹ nhàng, dễ nghe. | |
| | - (Âm thanh) nghe êm tai. | |

Tập làm văn

LUYỆN TẬP TẢ CẢNH

(Dùng đoạn mở bài, kết bài)

1. Đọc hai cách mở bài của bài văn **Tả con đường quen thuộc từ nhà em tới trường**. Xác định đoạn nào mở bài theo kiểu trực tiếp, đoạn nào mở bài theo kiểu gián tiếp (bằng cách đánh dấu (+) vào ô thích hợp). Nêu cách viết mỗi kiểu mở bài đó.

- a) Từ nhà em đến trường có thể đi theo nhiều ngã đường. Nhưng con đường mà em thích đi hơn cả là đường Nguyễn Trường Tộ.
- b) Tuổi thơ của em có biết bao kỉ niệm gắn với những cảnh vật của quê hương. Đây là dòng sông nhỏ đầy ắp tiếng cười của bọn trẻ chúng em mỗi buổi chiều hè. Kia là triển đê rộn rã tiếng hát của thanh niên nam nữ những đêm sáng trăng. Nhưng gắn gũi, thân thiết nhất với em vẫn là con đường từ nhà đến trường - con đường đẹp đẽ suốt những năm tháng học trò của em.

| Đoạn | Mở bài trực tiếp | Mở bài gián tiếp | Cách viết |
|------|------------------|------------------|-------------------------|
| a) | | | |
| b) | | | |

2. Dưới đây là hai cách kết bài của bài văn **Tả con đường quen thuộc từ nhà em tới trường**. Em hãy cho biết điểm giống nhau và khác nhau giữa đoạn kết bài không mở rộng (a) và đoạn kết bài mở rộng (b).

- a) Con đường từ nhà em đến trường có lẽ không khác nhiều lắm những con đường trong thành phố, nhưng nó thật thân thiết với em.
- b) Em rất yêu quý con đường từ nhà đến trường. Sáng nào đi học, em cũng thấy con đường rất sạch sẽ. Em biết đấy là nhờ công quét dọn ngày đêm của các cô bác công nhân vệ sinh. Em và các bạn bảo nhau không xả rác bừa bãi để con đường luôn sạch, đẹp.

| Giống nhau | Khác nhau | |
|------------|---------------|---------|
| | Không mở rộng | Mở rộng |
| | | |
| | | |
| | | |
| | | |
| | | |

